

Bản án số: 407/2022/HC-PT

Ngày 31 – 5 – 2022

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính  
và hành vi hành chính về thu hồi đất”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thành Long

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Nguyễn Văn Tửu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 305/2021/TLPT-HC ngày 20 tháng 5 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính về thu hồi đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 363/2021/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 797/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

***- Người khởi kiện:*** Bà Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1952;

Địa chỉ: 242 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị Ngọc A:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958;

Địa chỉ: 395 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

***- Người bị kiện:*** Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Đường L, khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện C:* Ông Trương Tiến T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (đề nghị xét xử vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND huyện C: Bà Nguyễn Thị Linh P – Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H; Địa chỉ: 86, Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (đề nghị vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: Đường L, khu phố G, Thị trấn C, huyện C Thành phố Hồ Chí Minh (đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1976;

4. Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1977;

5. Ông Nguyễn Tấn T3, sinh năm 1984;

6. Ông Nguyễn Tấn T4, sinh năm 1985;

7. Bà Nguyễn Ngọc T5, sinh năm 1987;

8. Bà Nguyễn Thị Ngọc T6, sinh năm 1989;

9. Ông Nguyễn Tấn T7, sinh năm 1991;

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc T8, sinh năm 1993;

Cùng địa chỉ: 242 ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Nguyễn Ngọc T9, sinh năm 1981; Địa chỉ: 161/111 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa ông B, ông T, bà T9 và bà L có mặt; các đương sự khác vắng mặt).

**- Người kháng cáo: Bà Hồ Thị Ngọc A.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản đối thoại, người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A có ông Nguyễn Văn B đại diện trình bày:*

Theo Thông báo số 41/TB-UB ngày 13/3/2003 của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành thì ranh giải tỏa tính từ tim đường hiện hữu bề rộng cự ly  $21\text{m} \times 2 \text{ bên} = 42\text{m}$ . Thông báo trên căn cứ vào Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc mở rộng đường Rừng Sác và bản vẽ của Sở giao thông công chánh số 209 ngày 02/12/2002, tức là dự án chỉ thu hồi ranh giải tỏa  $21\text{m}$  chiều sâu.

Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh dự án đầu tư cải tạo mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C mỗi bên  $60\text{m} \times 2 = 120\text{m}$  trái với Thông báo số 41/TB-UB ngày 13/3/2003 và Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 nêu trên.

Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao đất cho ban quản lý dự án tại trang 2 có nêu vị trí ranh giới khu đất được xác định theo bình đồ ranh giải tỏa tỷ lệ 1/500 được Sở Giao thông công chánh duyệt ngày 19/9/2003.

Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh dự án ranh thu hồi 120m trái với Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 cho phép ranh giới khu đất được xác định theo bình đồ tỷ lệ 1/500.

Nếu thực hiện đúng Thông báo số 41/TB-UB ngày 13/3/2003 và Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 thì hộ bà Hồ Thị Ngọc A chỉ bị thu hồi diện tích 21m – 5m đường nhựa hiện hữu, còn lại 16m x chiều sâu 54m = 864 m<sup>2</sup>, nhưng bà Anh lại bị thu hồi toàn bộ diện tích đất theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C là hành vi hành chính trái pháp luật; Hủy Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A; Buộc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A theo đúng quy định pháp luật.

*Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 7372/UBND ngày 14/11/2018 và Văn bản trình bày ý kiến số 1216/UBND ngày 02/4/2019, Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:*

Cơ sở Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006:

Căn cứ Quyết định số 6995/QĐ-UB-QLĐ ngày 24/12/1998 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung huyện C; Căn cứ hồ sơ giải phóng mặt bằng được Sở Giao thông Công chánh thông qua ngày 19/9/2003; Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và giao đất cho Ban quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng huyện C; Thông báo số 116/TB.UB ngày 06/11/2003 của Ủy ban nhân dân huyện C về phạm vi giải tỏa phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư của công trình Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C; Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 và Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt và duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C.

Căn cứ Thông báo số 115/TB-VP ngày 16/4/2003 về nội dung kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện C ngày 04/4/2003: “Về tuyến đường Rừng Sác: đây là công trình có ý nghĩa nhiều mặt, khi hoàn thành sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế huyện C phát triển nhanh và bền vững, Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận

*chủ trương cho phép huyện được tổ chức giải tỏa đền bù thu hồi đất theo đúng lộ giới một lần”.*

Đối chiếu vị trí khu đất của bà Hồ Thị Ngọc A với hồ sơ giải phóng mặt bằng (đoạn từ ngã tư Nhơn Trạch đến cầu An Nghĩa) thuộc lý trình Km 4 đến Km 4+250 có phạm vi giải tỏa theo lộ giới 120m, mỗi bên 60m tính từ tim đường. Việc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A là 3.247,5m<sup>2</sup>, nhằm một phần thửa 41, một phần thửa 42 và thửa 700,701,702 (nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại xã B, huyện C là đúng quy định.

Về nội dung yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A:

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 trước ngày Luật đất đai 2003 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2004) và Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 10/3/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định tạm thời về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh; Điểm b khoản 3 Điều 14 Chương 2 Quyết định số 138/2004/QĐ-UBND ngày 18/5/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; Điều 2 Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và giao đất cho Ban quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng huyện C thì Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác lập Phương án bồi thường số 414/PABT trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UB ngày 24/6/2004 là đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Việc bà Hồ Thị Ngọc A yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A là không có cơ sở.

*Theo nội dung Văn bản trình bày ý kiến số 2419/UBND ngày 22/5/2020, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C trình bày:*

Thông nhất ý kiến với phần trình bày của Ủy ban nhân dân huyện C.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tấn T1, ông Nguyễn Tấn T2, ông Nguyễn Tấn T3, ông Nguyễn Tấn T4, bà Nguyễn Ngọc T5, bà Nguyễn Thị Ngọc T6, ông Nguyễn Tấn T7, bà Nguyễn Thị Ngọc T8, bà Nguyễn Ngọc T9 trình bày:*

Thông nhất với phần trình bày của người khởi kiện.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 363/2021/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:*

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;
- Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về thi hành Luật tổ tụng hành chính của Quốc hội;
- Căn cứ Điều 38, Điều 45 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi năm 2005;
- Căn cứ Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003;
- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A gồm các yêu cầu sau:

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C là hành vi hành chính trái pháp luật;
- Hủy Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A;
- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, phần thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 6/04/2021, người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A kháng cáo bản án sơ thẩm. Yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Ngọc A.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 ban hành là trái với Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C và Chủ tịch UBND huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc A, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đúng quy định pháp luật tổ tụng hành chính.

Về nội dung: Do Quyết định số 2242/QĐ UB đã bị thay thế bởi Quyết định số 5702/QĐ-UB nên UBND huyện C thực hiện việc thu hồi diện tích đất

theo Quyết định này là thực hiện đúng quy định pháp luật. Đồng thời căn cứ vào Đơn khởi kiện, Biên bản điều tra đất đai (BL58- 59), Biên bản phúc tra số liệu kiểm kê đất đai (BL 60-62) và Bản vẽ tranh giải tỏa (BL 44B) xác định diện tích đất của bà Ngọc Anh nằm trong đoạn từ Ngã tư Nhơn Trạch đến cầu An Nghĩa có ranh giải tỏa là 120m, mỗi bên 60m tính từ tim đường nên quyết định số 1095 thu hồi đất của bà Ngọc Anh theo ranh giải tỏa này là chính xác. Do đó có căn cứ khẳng định việc UBND huyện C ban hành Quyết định thu hồi đất số 1095 là đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch dự án do UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Án sơ thẩm là có căn cứ. Các chứng cứ mà bà Ngọc Anh nêu ra trong đơn kháng cáo là không có cơ sở chấp nhận. Phương án bồi thường số 414/PABT không phải là căn cứ để thu hồi đất mà là căn cứ để bồi thường.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên bác kháng cáo của người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A và giữ nguyên Quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A đúng về hình thức, phù hợp về nội dung và được nộp trong thời hạn luật định nên là kháng cáo hợp lệ.

[1] Về tố tụng: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Hành vi thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định là hành vi hành chính và quyết định hành chính còn thời hiệu khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về thi hành Luật tố tụng hành chính của Quốc hội.

[3] Về nội dung: Bà Hồ Thị Ngọc A, kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C là hành vi

hành chính trái pháp luật; Hủy Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A; Buộc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A theo đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Xét Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C.

- Về thẩm quyền, ban hành quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 44 Luật Đất đai năm 2003 thì Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 về việc thu hồi đất là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự thủ tục ban hành quyết định:

Căn cứ Phương án số 414/PABT ngày 11/6/2004 quy định về Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2959/QĐ-UBND ngày 24/6/2004 về duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư; Biên bản điều tra kiểm kê tài sản, đất đai số 177 ngày 28/10/2003; Biên bản phúc tra kiểm kê tài sản, đất đai số 177 ngày 16/9/2004 xác định phần đất đai, tài sản bị ảnh hưởng; Bản đồ trích đo ngày 19/10/2004 của Trung tâm dịch vụ hành chính nhà - đất; Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi và giao đất cho Ban quản lý dự án khu vực đầu tư xây dựng huyện C; Thông báo số 116/TB.UBND ngày 06/11/2003 của Ủy ban nhân dân huyện C về phạm vi giải tỏa phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư của công trình Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C; Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 và Quyết định số 5702/QĐ-UBND ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt và duyệt điều chỉnh dự án Cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C có cơ sở xác định Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 về việc thu hồi đất đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 39 Luật đất đai 2003.

- Về nội dung quyết định:

Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A, có nội dung:

Nay thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A. Địa chỉ 242 Ấp B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích thu hồi 3.247,5m<sup>2</sup>, nhằm một phần thửa 41 (gồm thửa phân chiết 41-1, 41-2, 41-3) và một phần thửa 42 (gồm thửa phân chiết 42-1, 42-2, 42-3, 42-4) và thửa 700, 701, 702 thuộc tờ 17, tọa lạc tại xã B, trong đó:

Diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 2591.5m<sup>2</sup> (gồm 1 phần thửa 41 (gồm thửa phân chiết 41-1, 41-2, 41-3) và một phần thửa 42 (gồm thửa phân chiết 42-1, 42-2, 42-3, 42-4)

Diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 656m<sup>2</sup> (thửa 700, 701, 702)

Lý do thu hồi: thu hồi để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác huyện C.

Xét thấy:

Theo Biên bản điều tra kiểm kê tài sản, đất đai số 177 ngày 28/10/2003 và Biên bản phúc tra kiểm kê tài sản, đất đai số 177 ngày 16/9/2004 xác định phần đất đai, tài sản bị ảnh hưởng; Bản đồ trích đo ngày 19/10/2004 của Trung tâm dịch vụ hành chính nhà - đất thì tổng diện tích đất bà Hồ Thị Ngọc A bị thu hồi là 3.247,5m<sup>2</sup>, nhằm một phần thửa 41 (gồm thửa phân chiết 41-1, 41-2, 41-3) và một phần thửa 42 (gồm thửa phân chiết 42-1, 42-2, 42-3, 42-4) và thửa 700, 701, 702 thuộc tờ 17, tọa lạc tại xã B.

Theo Điều 1 Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh thì vị trí ranh giới khu đất được xác định theo bình đồ ranh giải tỏa tỷ lệ 1/500.

Theo điểm 7 Điều 1 và Điều 2 Quyết định 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh thì Đoạn 3 từ ngã tư Nhơn Trạch (theo quy hoạch) đến cầu An Nghĩa quy mô giải tỏa 120m.

Quyết định 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 thay thế Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt đầu tư cải tạo, mở rộng và nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C.

Tại khoản 1.1 Điều 1 Quyết định 2557/QĐ-UB Ủy ban nhân dân Thành phố đã điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 như sau: vị trí ranh giới khu đất được xác định theo bình đồ ranh giải tỏa tỷ lệ 1/500 đối với nút giao, tỷ lệ 1/1000 đối với phần tuyến.

Theo người khởi kiện trình bày thì phần đất bà Hồ Thị Ngọc A bị thu hồi cho rằng nằm trong đoạn từ ngã tư Nhơn Trạch đến cầu An Nghĩa. Đại diện người khởi kiện cho rằng Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh để thu hồi mỗi bên 60m x 2 = 120m là trái với Thông báo số 41/TB-UB ngày 13/3/2003 và Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002. Tuy nhiên, Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 28/5/2002 đã được thay thế bởi Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004. Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 đã căn cứ vào Quyết định số 2808/QĐ-UB ngày 17/6/2004 và Quyết định số 5702/QĐ-UB ngày 17/11/2004 để thu hồi đất. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 là đúng pháp luật.

[3.2] Xét Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 về giải quyết khiếu nại cho bà Hồ Thị Ngọc A của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 về giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:



Do Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C được ban hành đúng pháp luật nên Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/4/2008 về giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Ngọc A của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C và Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 02/10/2008 về giải quyết đơn khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh có nội dung không công nhận nội dung đơn của bà Hồ Thị Ngọc A yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C chỉ thu hồi đất đúng lộ giới 21m theo Thông báo số 41/UB ngày 13/3/2003 là đúng quy định tại Điều 38, Điều 45 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi năm 2005;

Do Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08/11/2006 của Ủy ban nhân dân huyện C được ban hành đúng pháp luật nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Bà Hồ Thị Ngọc A là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện không cung cấp được chứng cứ nào khác, do đó yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Hồ Thị Ngọc A, sinh năm 1952 thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của bà Hồ Thị Ngọc A. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 363/2021/HC-ST ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về thi hành Luật tổ tụng hành chính của Quốc hội;

- Căn cứ Điều 38, Điều 45 Luật khiếu nại, tố cáo sửa đổi năm 2005;

- Căn cứ Điều 39, Điều 44 Luật đất đai năm 2003;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Hồ Thị Ngọc A gồm các yêu cầu sau:

- Tuyên hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A theo Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện C để thực hiện dự án cải tạo, mở rộng, nâng cấp đường Rừng Sác, huyện C là hành vi hành chính trái pháp luật;

- Hủy Quyết định số 1095/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc thu hồi đất của bà Hồ Thị Ngọc A;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định thu hồi đất khác cho bà Hồ Thị Ngọc A.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Hồ Thị Ngọc A được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND TP Hồ Chí Minh; (1)
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh; (1)
- Đường sự; (13)
- Lưu VT (6), HS (2) T.26 (BA 36).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thành Long**